

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST
Ngày: 15/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lập
2. Bà Phạm Hồng Gái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị M Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, Tại Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Huỳnh Văn M, sinh năm 2001; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT: ấp Mũi Tàu, xã BG huyện HĐ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật. Con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị S; Anh (chị) em ruột gồm: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay.

2/ Trần Minh T, sinh năm 2000; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT: ấp Thuận Hòa, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật. Con ông Trần Minh T1 và bà Đoàn Thị T2; Bị cáo L người con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người bị hại:

1.1. Anh Phạm Thanh T3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

1.2. Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Đoàn Thị T4, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận H, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2.3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2.4. Ông Hoàng Văn T5, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3. Người làm chứng:

3.2. Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3.3. Anh Trương Minh T7, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 29/5/2020 tại nhà Huỳnh Văn M, sinh năm 2001 ở ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất có tổ chức nhậu, trong sòng nhậu gồm: M, Huỳnh Văn Phăng, Trần Minh T, Trương Minh Triều, Nguyễn Thanh Phong và một người tên Tuấn không nhậu mà ngồi bấm điện thoại. Nhậu được một lúc thì Phong nghỉ, sau khi uống hết 03 lít rượu thì Phăng chạy xe chở Tuấn về, M, T, Triều cũng nghỉ nhậu và rủ nhau ra chợ Vàm Rầy, xã Bình Sơn uống cà phê. Lúc này vào khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 68NA-011.57 chở M và Triều chạy ra quốc lộ 80, khi đến cầu Cái Lung thuộc ấp Thuận Tiến, xã

Bình Sơn, huyện Hòn Đất thì gặp Phăng điều khiển xe mô tô biển số 68D1-354.62 ngược chiều chạy đến, cả nhóm dừng xe lại, Phăng rủ cả nhóm quay lại nhà M nhậu tiếp thì M và T trả lời mời và rượu hết rồi. Lúc này M rủ cả nhóm chặn xe chạy ngang xin tiền, mua rượu, mua mời nhậu tiếp nhưng không ai phản ứng gì. T đi đến giá võng xe của Phăng lấy con dao bằng kim loại dài 48,3cm, lưỡi dao hình răng cưa (Loại dao chặt nước đá mà Phăng mua trước đó để phòng thân khi đến nhà M nhậu) đưa cho M, còn mình thì đi đến khu đất trống gần dốc cầu nhật một đoạn cây tràm dài 1,34m cầm trên tay. M cầm cây dao đứng bên phải dốc cầu Cái Lung hướng An Giang đi quốc lộ 80, T cầm cây tràm đứng bên kia đường đối diện với M để chờ xe chạy ngang chặn lại xin tiền, còn Phăng và Triều đứng ở chỗ xe mô tô đang đậu cách chỗ M khoảng 05m về hướng An Giang đứng chờ. Khoảng 30 phút sau có 01 chiếc xe ô tô tải từ hướng An Giang chạy đến, trên cabin xe có 03 người đàn ông (chưa xác định được biển số xe, loại xe và những người ngồi trên xe), thấy vậy M cầm dao, T cầm cây đi ra đứng chặn xe lại rồi đi đến cửa xe bên tài xế, T nói “Mấy anh cho xin mấy chục ngàn mua mời nhậu” thì người ngồi ở giữa lấy 20.000đồng đưa cho tài xế để đưa qua khe cửa kính, M cầm tiền và nói “Anh còn không cho em xin thêm” thì người ngồi giữa tiếp tục lấy ra 10.000đồng đưa cho M rồi tài xế điều khiển xe chạy ra hướng quốc lộ 80. M cầm tiền đưa cho Phăng cất giữ, sau đó quay lại vị trí ban đầu dừng chờ xe khác chạy qua để tiếp tục xin tiền. Khoảng 05 phút sau anh Phạm Thanh T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-048.04 từ hướng An Giang chạy tới, M cầm dao, T cầm cây đi ra chặn xe anh T3 lại để xin tiền, sợ bị cướp anh T3 nhân ga cho xe chạy về phía trước thì M cầm dao, T cầm cây ném vào đầu xe ô tô tải của anh T3 làm cho kính chắn gió phía trước và cần gạt nước xe ô tô 68C-048.04 bị rạn nứt hư hỏng. Anh T3 cho xe chạy về phía trước khoảng 300m thì dừng lại, sợ bị đánh nên cả nhóm bỏ chạy về hướng An Giang. Khi không thấy anh T3 đuổi theo nên M và T quay lại cầu Cái Lung tiếp tục chặn xe xin tiền, còn Phăng chở Triều về nhà M để lấy áo khoác của Phăng. Khoảng 10 phút sau thì anh Hoàng Văn Thân điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ biển số 68A-002.16 chở anh Nguyễn Văn Chí, vợ và con anh Chí từ hướng An Giang chạy tới, M và T cầm hung khí tiếp tục ra chặn xe anh Thân để xin tiền, thấy vậy anh Thân nhân ga cho xe chạy về phía trước thì bị M cầm dao ném trúng vào cửa sau bên phải xe nên bị trầy xước, anh Thân cho xe dừng lại hù dọa thì M và T bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô biển số 68NA-011.57 trên cầu Cái Lung, thấy vậy anh Thân điều khiển xe mô tô biển số 68NA-011.57 và anh Chí điều khiển xe ô tô biển số 68A-002.16 đến Công an xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất trình báo sự việc. Quá trình điều tra M và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận định giá tài sản thể hiện:

- Tổng giá trị thiệt hại của tài sản trên ô tô hiệu THACO biển số 68C-048.04 L: 5.925.000đồng.

- Giá trị thiệt hại xe ô tô biển số 68A-002.16 L: 700.000đồng.

Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng của 02 chiếc xe ô tô L: 6.625.000đồng.

* Về vật chứng của vụ án, đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã thu giữ gồm:

1. Một kính chắn gió phía trước cabin xe ô tô tải biển số 68C-048.04 bị rạn nứt hư hỏng hoàn toàn;

2. Một cây cần gạt nước bị cong biến dạng hư hỏng;

3. Một ống kim loại hình trụ dài 58cm, đường kính 2,7cm;

4. Một khúc gỗ dài 1,34m;

5. Một con dao bằng kim loại;

6. Một xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 68NA-011.57;

7. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009970 tên Huỳnh Văn Hạnh, biển số 68NA-011.57;

8. Một xe mô tô biển số 68D1-354.62

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HĐ ngày 29/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn M và Trần Minh T về tội “ Cố ý Lm hư hỏng tài sản ” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn M và Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý Lm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS và đề nghị HĐXX áp dụng **điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38** xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng **điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015** xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Hai bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 5.925.000 đồng. Nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ được gồm: Một kính chắn gió phía trước cabin xe ô tô tải biển số 68C-048.04 bị rạn nứt hư hỏng hoàn toàn; loại kính xe tải có mui, hiệu THACO, số loại K165CS trọng tải hàng hóa 2.400kg; kính có thông số AUTOMOTIVE SEKURIT GLASS

– R3212, 43R – 001840, LAMINATED SAFETY; Một cây cần gạt nước bị cong biến dạng hư hỏng; Một ống kim loại hình trụ dài 58cm, đường kính 2,7cm, một đầu ống bịt bằng miếng kim loại vàng sơn có hai lỗ nhỏ, một đầu để hở; Một khúc gỗ dài 1,34m, loại gỗ trầm khô, tròn còn vỏ bên ngoài, đường kính đầu lớn 4cm, cách đầu lớn khúc gỗ 9,5cm có đóng một cây đinh kim loại màu đen nhô ra khỏi khúc gỗ, đường kính đầu nhỏ khúc gỗ L 2,5cm; Một con dao bằng kim loại dài 48,3cm, lưỡi dao hình răng cưa dài 36,3cm, tay cầm bằng kim loại liền với lưỡi dao dài 12cm, trên lưỡi dao có ghi số 25 màu trắng (dao đã qua sử dụng).

Trả lại cho chủ sở hữu chị Huỳnh Thúy Vi một xe mô tô biển số 68D1-354.62, nhãn hiệu HONDA BLADE, số máy JA36E0292148; số khung 3626EY156273 (đã thực hiện xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất).

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T một xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 68NA-011.57, số khung 014692, số máy 014692, xe do ông Huỳnh Văn Hạnh L người đứng tên và Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009970 tên Huỳnh Văn Hạnh, biển số 68NA-011.57.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết ăn năn, hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Khoảng 21 giờ, ngày 29/5/2020 sau khi nhậu xong Huỳnh Văn M cầm cây dao chặt nước đá, Trần Minh T cầm khúc cây trầm, cả hai ra đóc cầu Cái Lung thuộc ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất chặn xe ô tô xin tiền để mua mỗi nhậu tiếp. M và T chặn chiếc xe ô tô tải, trên xe có 03 người đàn ông (chưa xác định được biển số xe, họ tên, địa chỉ của 03 người trên xe) xin được 30.000đồng. Sau khi xin được tiền M và T tiếp tục chặn xe ô tô tải biển số 68C-048.04 do anh Phạm Thanh T3 điều khiển, nhưng anh T3 không dừng xe lại nên bị M và T cầm dao và cây trầm ném bể kính chắn gió phía trước và Lm hư hỏng cần gạt nước, trị giá tài sản bị hư hỏng L 5.925.000đồng. Khi anh T3 chạy đi M và T tiếp tục chặn chiếc xe ô tô biển số 68A-002.16 do anh Hoàng Văn Thân điều khiển, nhưng anh Thân không dừng lại nên M cầm cây dao ném vào cửa sau bên phải Lm cửa xe bị trầy xước, trị giá tài sản bị hư hỏng L 700.000đồng. Tổng trị giá tài sản của 02 chiếc xe ô tô bị M và T Lm hư hỏng L 6.625.000đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn M và Trần Minh T đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý Lm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất L hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với hành vi của các bị cáo chặn chiếc xe ô tô tải, trên xe có 03 người đàn ông xin được số tiền 30.000 đồng. Xét thấy chưa xác định được bị hại trong sự việc này nên được tách ra giải quyết sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi của các bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đủ nhận thức để thấy được hành vi của mình L trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo Huỳnh Văn M L người đầu vụ, khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội nên có tính chất nghiêm trọng hơn. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo và gia đình đã kịp thời bồi thường thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Lm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Ngoài ra, các bị cáo L người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó HĐXX cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Lm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Về tội danh và Điều luật áp dụng cho các bị cáo L có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Về mức hình phạt: Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo L có căn cứ để chấp nhận, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung L phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ được, không còn giá trị sử dụng gồm: Một kính chắn gió phía trước cabin xe ô tô tải biển số 68C-048.04 bị rạn nứt hư hỏng hoàn toàn; loại kính xe tải có mui, hiệu THACO, số loại K165CS trọng tải hàng hóa 2.400kg; kính có thông số AUTOMOTIVE SEKURIT GLASS – R3212, 43R – 001840, LAMINATED SAFETY; Một cây cần gạt nước bị cong biến dạng hư hỏng; Một ống kim loại hình trụ dài 58cm, đường kính 2,7cm, một đầu ống bịt bằng miếng kim loại vàng sơn có hai lỗ nhỏ, một đầu để hở; Một khúc gỗ dài 1,34m, loại gỗ trầm khô, tròn còn vỏ bên ngoài, đường kính đầu lớn 4cm, cách đầu lớn khúc gỗ 9,5cm có đóng một cây đinh kim loại màu đen nhô ra khỏi khúc gỗ, đường kính đầu nhỏ khúc gỗ L 2,5cm; Một con dao bằng kim loại dài 48,3cm, lưỡi dao hình răng cưa dài 36,3cm, tay cầm bằng kim loại liền với lưỡi dao dài 12cm, trên lưỡi dao có ghi số 25 màu trắng (dao đã qua sử dụng).

- Trả lại cho chủ sở hữu chị Huỳnh Thúy Vi một xe mô tô biển số 68D1-354.62, nhãn hiệu HONDA BLADE, số máy JA36E0292148; số khung 3626EY156273 (đã thực hiện xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất).

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh T một xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 68NA-011.57, số khung 014692, số máy 014692, xe do ông Huỳnh Văn Hạnh L người đứng tên và Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009970 tên Huỳnh Văn Hạnh, biển số 68NA-011.57.

[9] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Văn M và Trần Minh T** phạm tội “*Cố ý Lm hư hỏng tài sản*”.

2. - Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn M 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung L phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tang vật thu giữ được, không còn giá trị sử dụng gồm: Một kính chắn gió phía trước cabin xe ô tô tải biển số 68C-048.04 bị rạn nứt hư hỏng hoàn toàn; loại kính xe tải có mui, hiệu THACO, số loại K165CS trọng tải hàng hóa 2.400kg; kính có thông số AUTOMOTIVE SEKURIT GLASS – R3212, 43R – 001840, LAMINATED SAFETY; Một cây cần gạt nước bị cong biến dạng hư hỏng; Một ống kim loại hình trụ dài 58cm, đường kính 2,7cm, một đầu ống bịt bằng miếng kim loại vàng sơn có hai lỗ nhỏ, một đầu để hở; Một khúc gỗ dài 1,34m, loại gỗ trầm khô, tròn còn vỏ bên ngoài, đường kính đầu lớn 4cm, cách đầu lớn khúc gỗ 9,5cm có đóng một cây đinh kim loại màu đen nhô ra khỏi khúc gỗ, đường kính đầu nhỏ khúc gỗ L 2,5cm; Một con dao bằng kim loại dài 48,3cm, lưỡi dao hình răng cưa dài 36,3cm, tay cầm bằng kim loại liền với lưỡi dao dài 12cm, trên lưỡi dao có ghi số 25 màu trắng (dao đã qua sử dụng).

- Trả lại cho chủ sở hữu chị Huỳnh Thúy Vi một xe mô tô biển số 68D1-354.62, nhãn hiệu HONDA BLADE, số máy JA36E0292148; số khung 3626EY156273 (đã thực hiện xong tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hòn Đất).

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh T một xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 68NA-011.57, số khung 014692, số máy 014692, xe do ông Huỳnh Văn Hạnh L người đứng tên và Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009970 tên Huỳnh Văn Hạnh, biển số 68NA-011.57.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất với Công an huyện Hòn Đất)

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Cúc